

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp và lắp đặt hệ thống điện cấp nguồn cho bếp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp và lắp đặt hệ thống cấp nguồn cho bếp điện từ tại lầu 3, lầu 4 khu A

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục

3. Thời gian thực hiện công việc: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp đặt và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10... giờ, ngày 25/12/2025.

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Trần Văn Đức

Số điện thoại: 0909690529

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./. *25/12*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dttthao) (01).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ TÒA NHÀ

N.A. Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC 1. PHẠM VI CUNG CẤP

(Đính kèm Công văn số/BVĐHYD-QTTN ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ điện 1	cái	1
2	Tủ điện 2	cái	1
3	Tủ điện 3	cái	1
4	MCCB 4P 400A	cái	2
5	Dây điện CXV 150 mm ²	m	530
6	Dây điện CXV 50 mm ²	m	178
7	Dây điện CXV 25 mm ²	m	12
8	Dây điện CV 10 mm ²	m	38
9	Dây điện CV 6.0 mm ²	m	532
10	Dây điện CV 4.0 mm ²	m	2.637
11	Máng cáp 150 x 100 mm	m	40
12	Máng cáp 100 x 50 mm	m	34
13	Máng cáp 50 x 30 mm	m	88
14	Hộp đấu nối	cái	30
15	Vật tư phụ	trọn gói	1
16	Dịch vụ liên quan	trọn gói	1

PHỤ LỤC 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số/BVĐHYD-QTTN ngày tháng năm 2025)

1. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1	Tủ điện 1	1. Cấu trúc tủ điện: – Kích thước danh định: Ngang 1200 mm x cao 1500 mm, sâu 325 mm, dày 1,5 mm – Chất liệu: Kim loại sơn tĩnh điện, 2 lớp cửa, có khóa – Loại: lắp nổi, treo tường, 2 cánh – Có 3 đèn báo pha – Có đồng hồ hiển thị V/A (đã bao gồm biến dòng) – Có thanh cái đầu nổi từng pha – Có nút nhấn khẩn tác động đến cuộn dây (Shunt trip) cắt MCCB tổng khi gặp sự cố – Có 1 vị trí dự phòng, đập lỗ sẵn cho MCCB 50 A 2. Có đồng hồ đo công suất kwh. – Điện áp nguồn: 90 - 450 V AC – Dòng điện định mức: 1-5 A – Tần số: 50 Hz – Có bộ nhớ để lưu dữ liệu – Ứng dụng thiết bị: Đa biểu giá – Tiêu chuẩn: IEC 62053-22 3. MCCB tổng 4P-400A: 1 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 400 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 36kA – Số cực: 4P – Có bộ bảo vệ quá dòng cho phép điều chỉnh 280 - 400A 4. MCCB 4P-40 A: 1 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 40 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P 5. MCCB 4P-25 A: 13 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 25 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		6. MCCB 4P-32 A: 3 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 32 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P 7. RCCB 4P-63 A: 1 cái – Điện áp danh định: ≥ 400 VAC – Dòng điện định mức: ≥ 63 A – Dòng rò: $30 \text{ mA} \pm 10$ – Số cực: 4P 8. RCCB 4P-40 A: 16 cái – Điện áp danh định: ≥ 400 VAC – Dòng điện định mức: ≥ 40 A – Dòng rò: $30 \text{ mA} \pm 10$ – Số cực: 4P
2	Tủ điện 2	1. Cấu trúc tủ điện: – Kích thước: Ngang 1100 mm x cao 1500 mm, sâu 325 mm, dày 1,5 mm – Chất liệu: kim loại, sơn tĩnh điện, 2 lớp cửa có khóa – Loại: lắp nổi, treo tường, 2 cánh – Có 3 đèn báo pha – Có đồng hồ hiển thị V/A (đã bao gồm biến dòng) – Có thanh cái đầu nối từng pha – Có nút nhấn khẩn tác động đến cuộn dây (Shunt trip) cắt MCCB tổng khi gặp sự cố – Có 1 vị trí dự phòng, đập lỗ sẵn cho MCCB 50 A 2. MCCB tổng 4P- 250 A: 1 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 250 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 36 kA – Số cực: 4P – Có bộ bảo vệ quá dòng cho phép điều chỉnh 175 - 250A 3. MCCB 4P 25 A: 8 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 25 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		4. MCCB 4P 32 A: 2 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 32 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P 5. RCCB 4P-40 A: 10 cái – Điện áp danh định: ≥ 400 VAC – Dòng điện định mức: ≥ 40 A – Dòng rò: $30 \text{ mA} \pm 10$ – Số cực: 4P
3	Tủ điện 3	1. Cấu trúc tủ điện: – Kích thước: Ngang 600 mm x cao 700 mm, sâu 250 mm, dày 1,5 mm – Chất liệu: kim loại, sơn tĩnh điện, 2 lớp cửa có khóa – Loại: lắp nổi, treo tường, 1 cánh – Có 3 đèn báo pha – Có đồng hồ hiển thị V/A (đã bao gồm biến dòng) – Có thanh cái đấu nối từng pha – Có nút nhấn khẩn tác động đến cuộn dây (Shunt trip) cắt MCCB tổng khi gặp sự cố – Có 1 vị trí dự phòng, đập lỗ sẵn cho MCCB 50 A 2. MCCB tổng 4P-80 A: 1 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 80 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P – Có bộ bảo vệ quá dòng cho phép điều chỉnh 56 – 80A 3. MCCB 4P 25 A: 3 cái – Điện áp hoạt động: ≥ 440 V – Dòng điện định mức: ≥ 25 A – Dòng cắt ngắn mạch: ≥ 25 kA – Số cực: 4P 4. RCCB 4P-40 A: 3 cái – Điện áp danh định: ≥ 400 VAC – Dòng điện định mức: ≥ 40 A – Dòng rò: $30 \text{ mA} \pm 10$ – Số cực: 4P

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
4	MCCB 4P-400A	1. MCCB 4P-400A: 2 cái – Điện áp hoạt động: $\geq 440\text{ V}$ – Dòng điện định mức: $\geq 400\text{ A}$ – Dòng cắt ngắn mạch: $\geq 36\text{ kA}$ – Số cực: 4P – Có bộ bảo vệ quá dòng cho phép điều chỉnh 280 – 400 A
5	Dây điện CXV 150 mm ²	– Tiết diện danh nghĩa: 150 mm ² – Cấp điện áp U ₀ /U: $\geq 0,6/1\text{ Kv}$ – Chiều dày cách điện danh nghĩa: $\geq 1,4\text{ mm}$ – Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 90^{\circ}\text{C}$
6	Dây điện CXV 50 mm ²	– Tiết diện danh nghĩa: 50 mm ² – Cấp điện áp U ₀ /U: $\geq 0,6/1\text{ Kv}$ – Chiều dày cách điện danh nghĩa: $\geq 1,0\text{ mm}$ – Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 90^{\circ}\text{C}$
7	Dây điện CXV 25 mm ²	– Tiết diện danh nghĩa: 25 mm ² – Cấp điện áp U ₀ /U: $\geq 0,6/1\text{ Kv}$ – Chiều dày cách điện danh nghĩa: $\geq 0,9\text{ mm}$ – Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 90^{\circ}\text{C}$
8	Dây điện CV 10 mm ²	– Tiết diện danh nghĩa: 10 mm ² – Cấp điện áp U ₀ /U: $\geq 0,6/1\text{ Kv}$ – Chiều dày cách điện danh nghĩa: $\geq 1,0\text{ mm}$ – Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$
9	Dây điện CV 6.0 mm ²	– Tiết diện danh nghĩa: 6,0 mm ² – Cấp điện áp U ₀ /U: $\geq 0,6/1\text{ Kv}$ – Chiều dày cách điện danh nghĩa: $\geq 1,0\text{ mm}$ – Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$
10	Dây điện CV 4.0 mm ²	– Tiết diện danh nghĩa: 4,0 mm ² – Cấp điện áp U ₀ /U: $\geq 0,6/1\text{ Kv}$ – Chiều dày cách điện danh nghĩa: $\geq 1,0\text{ mm}$ – Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép: $\geq 70^{\circ}\text{C}$
11	Máng cáp 150 x 100 mm	– Kích thước: 150 x 100 mm, dày 1,5 mm – Chất liệu: Kim loại, sơn tĩnh điện
12	Máng cáp 100 x 50 mm	– Kích thước: 100 x 50 mm, dày 1,5 mm – Chất liệu: Kim loại, sơn tĩnh điện
13	Máng cáp 50 x 30 mm	– Kích thước: 50 x 30 mm, dày 1,5 mm

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		– Chất liệu: Kim loại, sơn tĩnh điện
14	Hộp đấu nối	Hộp đấu nối bằng nhựa có kích thước phù hợp để lắp được domino 32A, mỗi domino có tối thiểu 5 vị trí đấu nối.
15	Vật tư phụ	Co, tê, ty treo, đầu nối cáp, chụp nhựa đầu cáp, dây điện đấu nối. nhà thầu cung cấp đầy đủ để hoàn thành việc lắp đặt các vật tư trên theo bản vẽ đính kèm.
16	Dịch vụ liên quan	Nhà thầu thực hiện lắp đặt tất cả các vật tư của gói thầu để hoàn thiện hệ thống theo bản vẽ đính kèm.

2. Yêu cầu khác

- Hàng hóa mới 100%.
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Giao hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Tất cả hàng hóa phải được nhà thầu hoàn thành lắp đặt trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng.
- Nhà thầu cần khảo sát thực tế để đưa ra phương án trước khi thực hiện.
- Kiểm tra hàng hóa khi giao nhận: Kiểm tra số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu.
- Kiểm tra sau khi hoàn thành lắp đặt: Kiểm tra hệ thống bằng phương pháp đo dòng rò, đo điện áp... Nếu không đáp ứng yêu cầu trên, nhà thầu phải khắc phục cho đến khi được Bệnh viện nghiệm thu.
- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc lắp đặt và hoàn thiện.
- Dây điện và máng cáp trên bản vẽ, Bệnh viện lấy khối lượng theo đường thẳng, do đó Nhà thầu phải tự cân đối số lượng đủ đáp ứng cho gói thầu theo thực tế mà không được tính phát sinh thêm bất cứ chi phí nào.
- Nhà thầu bố trí 1 kỹ sư điện có kinh nghiệm để giám sát thi công hệ thống điện.
- Nhân sự thực hiện công việc phải được trang bị đầy đủ dụng cụ và bảo hộ lao động.
- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 4 giờ sau khi nhận được thông báo của Bệnh viện để khắc phục sự cố.
- Nhà thầu phải xác nhận hiện trạng xung quanh, nếu trong quá trình thực hiện nhà thầu làm hư hỏng tài sản của Bệnh viện thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và mọi chi phí liên quan.
- Nhà thầu thực hiện công tác lắp đặt theo thời gian sắp xếp của Bệnh viện để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các bếp, thời gian cụ thể như sau:
 - + Khu vực bếp nhân viên tại lầu 4: Thực hiện từ 18:00 đến 5:00.
 - + Khu vực bếp nội viện tại lầu 3: Thực hiện từ 16:00 đến 23:00
 - + Khu vực bếp công cộng tại lầu 3: Thực hiện từ 22:00 đến 05:00 của các ngày thứ Bảy.
 - + Các khu vực khác: Thực hiện được tất cả các khung giờ trong ngày.

- Nhà thầu phải dọn dẹp và trả lại mặt bằng sau khi thực hiện trong ngày để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Bệnh viện.
- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, quy định của Bệnh viện, giữ trật tự, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện và không được hút thuốc bên trong Bệnh viện. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong bất cứ sự cố, tai nạn nào liên quan đến quá trình thực hiện và chịu mọi mức phạt theo quy định hiện hành.
- Tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, tuân thủ mọi hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự đó phải lập tức rời khỏi và không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện.

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh

Theo thư mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Mã hàng	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(10)*(9)
1									
2									
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác									

- Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu khác của Bệnh viện theo thư mời chào giá.
- Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 2025 đến ngày / /2025.

Ngày ... thángnăm 2025

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

